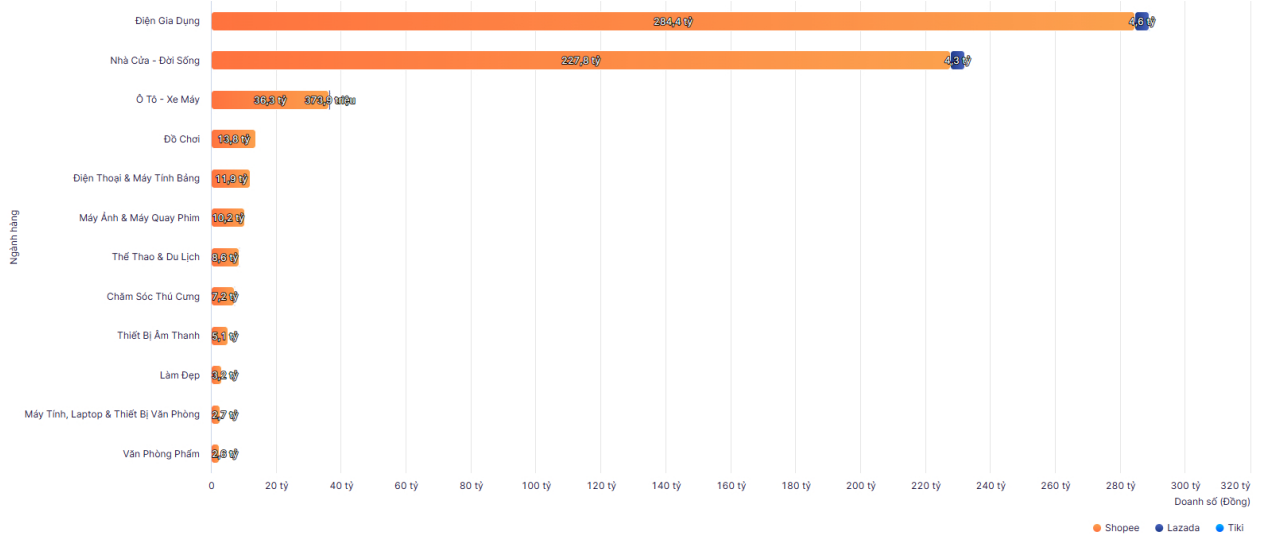


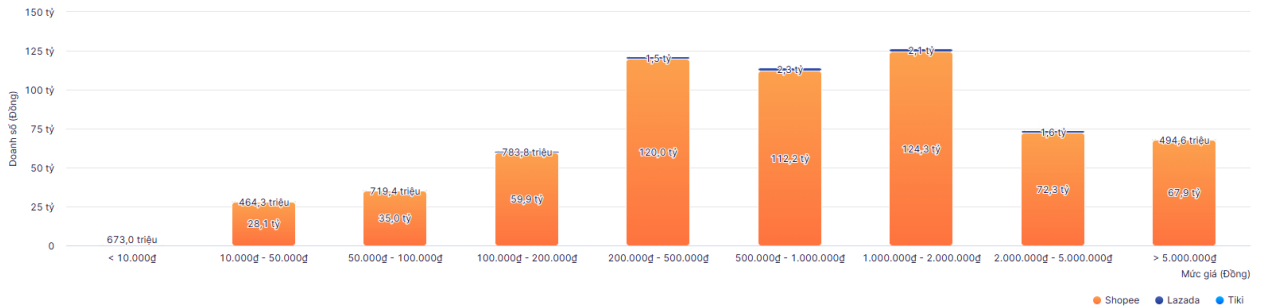




### Mức giá

Doanh số

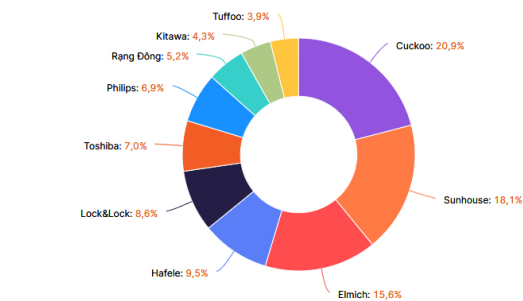
[Phân tích sâu](#)



### Top 10 thương hiệu

Doanh số

[Phân tích sâu](#)

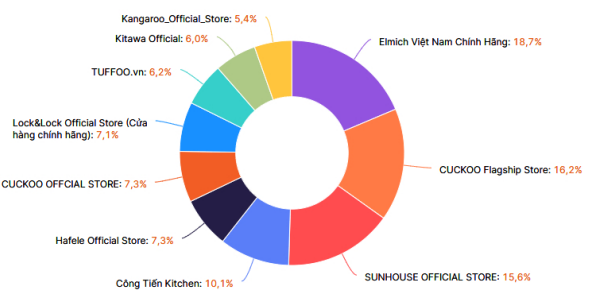


Doanh số top 10 thương hiệu: **30,43%**, còn lại: 69,57%

### Top 10 gian hàng

Doanh số

[Phân tích sâu](#)



Doanh số top 10 gian hàng: **19,14%**, còn lại: 80,86%

### Top 10 thương hiệu theo kiểu gian hàng

Doanh số



### Kiểu gian hàng

Doanh số



|        |                                                                                                           |                                                                                   |    |                |                   |          |            |                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----|----------------|-------------------|----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 \ 9  |  Kitawa Official           |    | 30 | 7,3 tỷ<br>▼10% | 6,9 nghìn<br>▼12% | Kitawa   | 1.052.117đ |          |
| 7 \ 10 |  Kangaroo_Official_Store |  | 49 | 6,5 tỷ<br>▼7%  | 7,1 nghìn<br>▲19% | Kangaroo | 923.218đ   |    |

Top Thương hiệu

Tải về danh sách

| Hạng | Tên Thương hiệu | Số sản phẩm có lượt bán | Doanh số trong khoảng ngày đã chọn | Lượt bán trong khoảng ngày đã chọn | Gian hàng có lượt bán | Giá trung bình |
|------|-----------------|-------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------|----------------|
| +    | 1 — 1 Cuckoo    | 518                     | 40,2 tỷ<br>▼1%                     | 17,5 nghìn<br>▲27%                 | 126                   | 2.301.236đ     |
| +    | 3 / 2 Sunhouse  | 1.096                   | 34,8 tỷ<br>▲19%                    | 55,0 nghìn<br>▲20%                 | 208                   | 633.087đ       |
| +    | 2 \ 3 Elmich    | 300                     | 29,8 tỷ<br>▼10%                    | 23,2 nghìn<br>—0%                  | 53                    | 1.287.729đ     |
| +    | 4 — 4 Hafele    | 73                      | 18,2 tỷ<br>▲21%                    | 3,3 nghìn<br>▲4%                   | 24                    | 5.512.693đ     |
| +    | 6 / 5 Lock&Lock | 331                     | 16,4 tỷ<br>▲29%                    | 21,6 nghìn<br>▲58%                 | 71                    | 760.509đ       |
| +    | 5 \ 6 Toshiba   | 614                     | 13,4 tỷ<br>▼4%                     | 28,5 nghìn<br>▲7%                  | 157                   | 471.803đ       |
| +    | 6 / 7 Philips   | 520                     | 13,2 tỷ                            | 49,8 nghìn                         | 122                   | 225.801đ       |

<

1

2

>



Metric là nền tảng tổng hợp & khai thác dữ liệu thông minh. Giúp chuyển hoá dữ liệu thành tài sản chiến lược và tăng trưởng cho doanh nghiệp, nhờ tăng tốc độ thực thi và ra quyết định nhanh hơn đến 10 lần.



VỀ METRIC

- Câu chuyện thương hiệu
- Tin tức
- Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân khách hàng
- Hình thức thanh toán
- Điều khoản sử dụng

LIÊN HỆ

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC DỮ LIỆU  
Người đại diện: TRẦN MINH TUẤN  
Địa chỉ: Tầng 4 Toà HH2, (Ngõ 4) Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 033.806.2221  
Email: info@metric.vn  
Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0108677693 ngày cấp: 03 / 04 / 2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

